TOÀ ÁN NHÂN DÂN **THỊ XÃ C** **TỈNH BÌNH DƯƠNG**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc Lập - Tự Do - Hạnh Phúc**

Bản án số: 32/2020/HS-ST
Ngày 28-02-2020

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ C, TỈNH BÌNH DƯƠNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Phạm Thị Xuân.

Các Hội thẩm nhân dân:

Bà Nguyễn Thị Thắm;

Bà Nguyễn Kim Lý.

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Thắm - Thư ký Tòa án nhân dân thị xã C, tỉnh Bình Dương.

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân thị xã C, tỉnh Bình Dương tham gia phiên tòa: Ông Đỗ Minh Sơn - Kiểm sát viên.

Ngày 28 tháng 02 năm 2020 tại Tòa án nhân dân thị xã C, tỉnh Bình Dương xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 29/2020/TLST-HS ngày 06 tháng 02 năm 2020 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 23/QĐXXST-HS ngày 14 tháng 02 năm 2020 đối với bị cáo:

Trần D, sinh năm: 1984 tại tỉnh Thừa Thiên Huế; đăng ký thường trú: Thôn K, xã D, huyện V, tỉnh Thừa Thiên Huế; nghề nghiệp: Buôn bán; trình độ học vấn: 3/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Trần T, sinh năm: 1950 và bà Phạm M, sinh năm: 1953; tiền án, tiền sự: Không; nhân thân:

+ Ngày 11/06/2004 bị Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Thừa Thiên Huế ra quyết định đưa vào cơ sở giáo dục, thời hạn 24 tháng;

+ Ngày 30/06/2015 bị Tòa án nhân dân huyện V, tỉnh Thừa Thiên Huế xử phạt 03 năm tù về tội: "Vận chuyển, mua bán trái phép chất ma túy" theo khoản 1 Điều 194 của Bộ luật Hình sự năm 1999 (đã được sửa đổi, bổ sung năm 2009);

Bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 09/10/2019 cho đến nay - có mặt.

- *Bị hại:* Bà Đặng X, sinh năm: 1980; đăng ký thường trú: Số 75, đường Đào T, phường C, thành phố T, tỉnh Kon Tum - có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Trần D và Đặng X chung sống như vợ chồng từ cuối năm 2017 tại thôn K, xã D, huyện V, tỉnh Thừa Thiên Huế. Trong thời gian sống chung, giữa X và D thường xuyên xảy ra mâu thuẫn, cãi vã, X thường hay bị D đánh đập. Tháng 9/2019, X bỏ về Kon Tum cho đến ngày 05/10/2019 thì đến thị xã C, tỉnh Bình Dương để làm ăn sinh sống. Tại đây, X nhận sang lại quán cà phê "9X", thuộc khu phố 1, phường Đ, thị xã C để buôn bán nước giải khát.

Ngày 08/10/2019, thông qua mạng xã hội D biết X đang ở thị xã C nên đón xe khách đi tìm X để thuyết phục X quay về tiếp tục sống chung với D. Sáng ngày 09/10/2019, D đến bến xe K, thành phố Hồ Chí Minh. Tại dây, D mua 01 con dao bấm màu đen dài 27cm, lưỡi dao bằng kim loại dài 12cm, cán dao dài 15cm, mũi dao nhọn, giá 100.000 đồng của một người đi bán dạo nhằm mục đích dùng uy hiếp X nếu X không đồng ý về cùng với D. Khoảng 11 giờ cùng ngày, D đi xe khách đến phường P, thị xã C, tỉnh Bình Dương. Sau đó, D tiếp tục đi xe taxi đến quán cà phê "9X". D xuống xe và đi bộ vào trong quán thì thấy X đang nằm trên võng phía trong chòi lá của quán. D tiến đến chỗ X và kêu X về cùng với D nhưng X không đồng ý. D liền dùng tay trái nắm tóc X rồi dùng tay phải móc dao trong túi quần, bật lưỡi dao ra kề vào má bên phải của X và cầm tóc kéo X đứng dậy. Sau đó, D di chuyển ra phía sau lưng X, tay trái D tiếp tục nắm tóc X, tay phải vẫn dùng dao dí sát má bên phải của X rồi đẩy X đi ra ngoài. X đứng ghì lại không đi, D dùng tay phải cầm dao rạch vào mặt X 02 cái. X đưa tay lên chống đỡ không cho D rạch vào mặt nữa thì D dùng dao tiếp tục rạch, chém nhiều lần vào sau cổ, vai, ngực làm X ngồi gục xuống đất. Dũng dùng chân phải đá trúng vào mặt X 02 cái làm X ngã xuống đất. Lúc này, thấy X bị chảy nhiều máu, D đi ra khỏi quán kêu taxi chở X đi cấp cứu. X sợ bị D đưa lên taxi chở thẳng về Huế nên bò ra đường kêu cứu thì được người dân chở đến Bệnh viện đa khoa tỉnh Bình Dương cấp cứu. Đến ngày 10/10/2019 thì X được xuất viện. Riêng D bị bắt quả tang tại hiện trường.

Tang vật thu giữ gồm có: 01 con dao bấm màu đen dài 27cm, lưỡi dao bằng kim loại dài 12cm, cán dao dài 15cm, mũi dao nhọn và 10.000.000 đồng của Trần Đức Tuấn Dũng.

Theo Giấy chứng nhận thương tích số 2497/CN ngày 11/10/2019 của Bệnh viện đa khoa tỉnh Bình Dương thì thương tích của Đặng X gồm: vết thương trước tai trái, vết thương mũi, vết thương cổ phải, vết thương bàn tay phải, vai phải, bàn tay trái, vết thương ngực, đa chấn thương.

Ngày 23/10/2019, Trung tâm pháp y tỉnh Bình Dương xác định tỷ lệ thương tật do thương tích gây nên là 21%, cơ chế hình thành vết thương có khả năng do vật sắc gây ra.

Tại cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thị xã C, Trần D khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình, lời khai phù hợp với các tài liệu chứng cứ thu thập được trong hồ sơ vụ án.

Về trách nhiệm dân sự: Trần D đã bồi thường cho Đặng X 10.000.000 đồng. Bà X không yêu cầu gì thêm và có đơn bãi nại, xin giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho bị cáo.

Bản Cáo trạng số 43/CT-VKS-BC ngày 06/02/2019 của Viện Kiểm sát nhân dân thị xã C, tỉnh Bình Dương truy tố bị cáo Trần D về tội: "Cố ý gây thương tích" theo điểm đ khoản 2 Điều 134 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (đã được sửa đổi, bổ sung năm 2017).

Tại phiên tòa, bị cáo đã khai nhận toàn bộ hành vi cố ý gây thương tích như nội dung Cáo trạng nêu trên và không có ý kiến gì khác.

Tại phần tranh luận:

- Kiểm sát viên đại diện Viện Kiểm sát nhân dân thị xã C trình bày luận tội:

+ Giữ nguyên quyết định truy tố của Viện Kiểm sát nhân dân thị xã C tại Bản Cáo trạng số 43/CT-VKS-BC ngày 06/02/2020 đối với bị cáo Trần D về tội: "Cố ý gây thương tích";

+ Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm đ khoản 2 Điều 134; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (đã được sửa đổi, bổ sung năm 2017): Xử phạt bị cáo Trần D từ 02 năm đến 02 năm 06 tháng tù.

+ Về trách nhiệm dân sự: Đã giải quyết xong

+ Về vật chứng: Đề nghị tịch thu tiêu hủy 01 con dao bấm là phương tiện phạm tội.

- Bị cáo không bào chữa, không phát biểu ý kiến tranh luận với Kiểm sát viên.

Lời nói sau cùng của bị cáo Trần D: Bị cáo nhận thức hành vi của bản thân là vi phạm pháp luật hình sự nên đồng ý với quyết định truy tố của Cáo trạng và luận tội của Kiểm sát viên, đề nghị Hội đồng xét xử xem xét khoan hồng, giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tố tụng: Hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thị xã C, Điều tra viên, Viện Kiểm sát nhân dân thị xã C, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hay khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan

tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện là đúng quy định pháp luật.

[2] Về hành vi phạm tội của bị cáo: Lời khai nhận tội của bị cáo Trần D tại phiên tòa phù hợp với lời khai của bị cáo tại cơ quan điều tra, các tài liệu, chứng cứ có tại hồ sơ, do đó có đủ cơ sở kết luận:

Lúc 11 giờ ngày 09/10/2019, tại quán cà phê 9X thuộc đường ĐT741, khu phố 1, phường Đ, thị xã C, tỉnh Bình Dương, Trần D đã có hành vi dùng dao bấm rạch, chém nhiều lần vào mặt, cổ, vai, ngực, cánh tay của bà Đặng X, tổng cộng 10 vết thương, gây thương tích cho bà X với tỷ lệ tổn thương cơ thể do thương tích gây nên là 21%.

Hung khí bị cáo Trần D sử dụng gây thương tích cho bị hại là 01 con dao bấm. Theo Nghị quyết 02/2003/NQ-HĐTP ngày 17/4/2003 của Hội đồng thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao: Hành vi dùng dao gây thương tích cho bị hại được xem là hành vi sử dụng hung khí nguy hiểm.

Bị cáo gây tổn hại đến sức khỏe cho bị hại Đặng X với tỷ lệ thương tật là 21% bằng hung khí nguy hiểm nên phải chịu trách nhiệm hình sự theo đ khoản 2 Điều 134 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (đã được sửa đổi, bổ sung năm 2017).

Bản Cáo trạng số 43/CT-VKS-BC ngày 06/02/2020 của Viện Kiểm sát nhân dân thị xã C, tỉnh Bình Dương truy tố bị cáo Trần D về tội: "Cố ý gây thương tích" theo điểm đ khoản 2 Điều 134 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (đã được sửa đổi, bổ sung năm 2017) là đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[3] Về tính chất, mức độ nghiêm trọng của hành vi phạm tội, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

Hành vi của bị cáo là nguy hiểm, không những xâm hại trực tiếp đến sức khỏe của người khác mà còn ảnh hưởng đến tình hình an ninh, trật tự công cộng tại địa phương. Bản thân bị cáo có đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự, nhận thức rõ hành vi của mình là nguy hiểm nhưng vẫn cố ý thực hiện, bất chấp hậu quả gây tổn hại đến sức khỏe của người khác. Do đó đối với bị cáo cần phải có mức hình phạt nghiêm minh, tương xứng với tính chất và mức độ phạm tội để răn đe, giáo dục và phòng ngừa chung, cần tiếp tục cách ly bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian để cải tạo, giáo dục.

Bị cáo được áp dụng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo luật định là: Thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải theo quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự. Bị cáo đã tích cực bồi thường thiệt hại, khắc phục hậu quả nên được áp dụng tình tiết giảm nhẹ theo điểm b khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự. Bị hại có đơn bãi nại, xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo nên bị cáo được áp dụng tình tiết giảm nhẹ quy định tại khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự.

Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Không có.

Về nhân thân: Ngày 11/06/2004, bị cáo bị Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Thừa Thiên Huế đưa vào cơ sở giáo dục; ngày 30/06/2015, bị cáo bị Tòa án nhân dân huyện V, tỉnh Thừa Thiên Huế, xử phạt 03 năm tù về tội: "Vận chuyển, mua

bán trái phép chất ma túy". Nay bị cáo lại tiếp tục thực hiện hành vi cố ý gây thương tích cho người khác. Qua đó cho thấy bản chất liều lĩnh, xem thường pháp luật của bị cáo, cần cân nhắc khi quyết định hình phạt đối với bị cáo.

[4] Lời đề nghị của đại diện Viện Kiểm sát về việc áp dụng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho bị cáo là phù hợp quy định của pháp luật nên Hội đồng xét xử chấp nhận. Tuy nhiên, mức hình phạt mà đại diện Viện Kiểm sát đề nghị áp dụng đối với bị cáo là chưa tương xứng với tính chất, mức độ hành vi mà bị cáo đã gây ra cũng như nhân thân của bị cáo. Xét thấy, cần phải có mức hình phạt nghiêm khắc hơn để cải tạo, giáo dục bị cáo.

[5] Về trách nhiệm dân sự: Bị cáo Trần D đã bồi thường cho bị hại Đặng X 10.000.000 đồng. bà X không có yêu cầu gì thêm nên không đặt vấn đề xem xét giải quyết.

[6] Về vật chứng: Quá trình điều tra, cơ quan Cảnh sát điều tra đã hoàn trả số tiền 10.000.000 đồng cho bị cáo. Đối với công cụ phạm tội là 01 con dao bấm không còn giá trị sử dụng, cần tịch thu tiêu hủy.

[7] Về án phí: Buộc bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào điểm đ khoản 2 Điều 134, điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (đã được sửa đổi, bổ sung năm 2017);

Căn cứ vào Điều 106, Điều 136, Điều 299 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015;

Căn cứ vào khoản 1 Điều 6, điểm a khoản 1 Điều 23 của Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

1. Về trách nhiệm hình sự:

Tuyên bố bị cáo Trần D phạm tội: "Cố ý gây thương tích".

Xử phạt bị cáo Trần D 03 (ba) năm tù, thời hạn tù tính từ ngày 09/10/2019.

2. Về trách nhiệm dân sự: Đã giải quyết xong.

3. Về vật chứng: Tịch thu tiêu hủy 01 (một) con dao bấm màu đen dài 27cm, lưỡi dao bằng kim loại dài 12cm, cán dao dài 15cm, mũi dao nhọn.

(Vật chứng đã được giao cho Chi cục Thi hành án dân sự thị xã Bến Cát theo Biên bản giao nhận vật chứng ngày 12/02/2020).

3. Về án phí: Bị cáo Trần D phải chịu 200.000 đồng (hai trăm nghìn đồng).

4. Về quyền kháng cáo: Bị cáo, bị hại có mặt có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm./.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Bình Dương;
- Sở Tư pháp tỉnh Bình Dương;
- VKSND thị xã Bến Cát;
- VKSND tỉnh Bình Dương;
- Chi cục THADS thị xã C;
- Người tham gia tố tụng;
- Lưu: HSVA, VT.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Phạm Thị Xuân